

Quan niệm về khủng hoảng gia đình và cách ứng phó của người dân

Trương Thị Thu Thủy*

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích tài liệu thứ cấp và các phỏng vấn sâu thực hiện ở phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội trong khuôn khổ một đề tài khoa học cấp Viện năm 2019, bài viết tập trung tìm hiểu hai nội dung chính, đó là (i) quan niệm khủng hoảng gia đình trong các nghiên cứu quốc tế và (ii) cách thức người vợ và người chồng ứng phó với khủng hoảng gia đình. Kết quả nghiên cứu cho thấy vẫn chưa có một định nghĩa rõ ràng về khái niệm khủng hoảng gia đình và điều này cản trở việc xác định và nhận diện vấn đề trong quá trình nghiên cứu. Về cách thức đối mặt và giải quyết khủng hoảng gia đình, nghiên cứu ghi nhận một số điểm khác nhau giữa nam giới và nữ giới, tuy nhiên, không có một khuôn mẫu nhất định nào cả. Những điểm này gợi ý rằng cần có thêm các nghiên cứu chuyên sâu do các nghiên cứu lí luận về khủng hoảng gia đình ở Việt Nam hiện nay còn khá ít ỏi.

Từ khóa: Khủng hoảng gia đình; Căng thẳng gia đình; Hôn nhân; Gia đình.

Ngày nhận bài: 30/10/2019; ngày chỉnh sửa: 18/11/2019; ngày duyệt đăng: 2/12/2019.

1. Giới thiệu

Các nghiên cứu về khủng hoảng gia đình đã xuất hiện khá sớm trên thế giới, từ giữa những năm 30 tại Mỹ. Reuben Hill được coi là người đầu tiên nghiên cứu về chủ đề này, ông đã xây dựng mô hình ACB-X xuất phát từ

* TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

ngiên cứu về tác động của suy thoái kinh tế đến gia đình trong thời kỳ chiến tranh (Hill, 1949, 1958, dẫn theo Price và cộng sự, 2009). Mô hình ACB-X của Hill đã nhận được sự ủng hộ cũng như phê phán từ nhiều học giả. Sau Hill, các công trình của Boss (1988, 2002), Figley (1978), McCubbin (1979), McCubbin và Pattersons (1988)... đã tiếp tục nghiên cứu sâu về khủng hoảng gia đình, điều này cho thấy đây thực sự là một chủ đề nhận được nhiều sự quan tâm (dẫn theo Price và cộng sự, 2009).

Tại Việt Nam, có không ít nghiên cứu về gia đình đề cập đến các khía cạnh liên quan đến khủng hoảng gia đình như mâu thuẫn vợ chồng, mâu thuẫn cha mẹ - con cái, ly hôn, bạo lực gia đình (Trần Thị Minh Thi, 2014; Lê Ngọc Văn, 2011; Tổng cục Thống kê và các tổ chức khác, 2010; Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Vân Anh, 2009; Vũ Tuấn Huy, 2003). Tuy nhiên, ít có công trình nào nghiên cứu chuyên biệt về khủng hoảng gia đình từ khái niệm, cách tiếp cận, các lý thuyết cũng như phương pháp nghiên cứu. Bài viết này cố gắng phác thảo một số vấn đề cần quan tâm khi nghiên cứu về khủng hoảng gia đình ở Việt Nam. Bài viết có hai nội dung chính: (i) tìm hiểu quan niệm khủng hoảng gia đình trong các nghiên cứu quốc tế để từ đó soi chiếu với cách hiểu của người dân Việt Nam về khái niệm này và (ii) tìm hiểu cách thức người vợ và người chồng ứng phó với khủng hoảng gia đình nhằm đảm bảo tính ổn định và bền vững của gia đình, nhất là trong cuộc sống hiện đại ngày nay, khi các sự kiện gây khủng hoảng và tổn thương tồn tại ở khắp nơi và tác động đến tất cả mọi người, mọi lứa tuổi (Webb, 2015). Về phương pháp, bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp và phương pháp phỏng vấn sâu. Dữ liệu phân tích được trích xuất từ 10 phỏng vấn sâu thực hiện ở phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019 “Khủng hoảng gia đình, khái niệm, lý thuyết và hướng áp dụng qua nghiên cứu trường hợp 01 phường tại Hà Nội”.

2. Khái niệm khủng hoảng gia đình

Khủng hoảng gia đình là một khái niệm gây tranh cãi trong giới nghiên cứu về sự phát triển của gia đình và dễ bị nhầm lẫn với khái niệm căng thẳng gia đình.

Căng thẳng gia đình có thể hiểu là sự thay đổi trạng thái cân bằng của gia đình nhằm phản ứng lại một sự kiện gây căng thẳng (Price và cộng sự, 2009). Theo Knox and Schacht (2004), căng thẳng là một phản ứng của con người đối với sự bất thường diễn ra trong đời sống, nó có thể xuất phát từ một loạt các sự kiện tích cực và tiêu cực. Căng thẳng là một quá trình, ví dụ, một người sẽ trải qua nhiều mức độ căng thẳng khác nhau trong suốt quá trình ly hôn, sự căng thẳng bao gồm nhận thức về tình trạng hôn nhân của mình, nói chuyện với con cái về vấn đề ly hôn, rời nhà, nhận quyết định ly hôn, v.v. Trong khi đó, khủng hoảng là một tình huống quan trọng đòi hỏi phải thay đổi các mô hình hành vi bình thường. Một cuộc khủng hoảng gia đình là một tình huống làm đảo lộn hoạt động bình thường của gia đình và

đòi hỏi những phản ứng mới. Nguồn gốc căng thẳng và khủng hoảng có thể xuất phát từ bên ngoài, ví dụ như thiên tai, chiến tranh, hoặc bên trong, ví dụ như nghiện rượu, không chung thủy, bệnh tật. Tác nhân gây căng thẳng hoặc khủng hoảng cũng có thể được phân loại là dự kiến hoặc bất ngờ. Cả căng thẳng và khủng hoảng là một phần bình thường của cuộc sống gia đình và đôi khi phản ánh một chuỗi phát triển. Mang thai, sinh nở, thất nghiệp, con cái rời nhà, nghỉ hưu và góa bụa là những sự kiện gây căng thẳng có thể dự đoán trước đối với hầu hết các cặp đôi và gia đình. Người gặp nhiều sự kiện khủng hoảng cũng đồng nghĩa với việc họ có mức độ căng thẳng mãn tính cao hơn những người khác (Turner and Lloyd, 1995, dẫn theo Knox and Schacht, 2004).

Theo Boss (1988, 2006) hai thuật ngữ căng thẳng và khủng hoảng đã được sử dụng không nhất quán trong nhiều công trình nghiên cứu, và trên thực tế, nhiều nhà nghiên cứu đã thất bại trong việc phân biệt giữa hai khái niệm này (dẫn theo Price và cộng sự, 2009).

Trong các nghiên cứu của mình, Boss (1988, 2006) đã cố gắng vạch rõ ranh giới hai khái niệm nêu trên. Ông cho rằng khủng hoảng gia đình là tình trạng gia đình bị mất cân bằng nghiêm trọng, dẫn đến những biến đổi về mặt cấu trúc của gia đình hoặc/và thay đổi vai trò của các thành viên trong gia đình; hay nói cách khác, các chức năng gia đình không được thực hiện đầy đủ ít nhất trong một thời gian. Trong khi đó, căng thẳng gia đình chỉ là một trạng thái thay đổi hoặc bị xáo trộn cân bằng mức độ nhẹ. Mức độ căng thẳng gia đình là một biến liên tục, trong khi khủng hoảng gia đình là một biến nhị phân (có thể là khủng hoảng hoặc không). Khủng hoảng không phá vỡ vĩnh viễn hệ thống gia đình, nó chỉ có thể tạm thời làm bất động hệ thống gia đình trước khi mức độ căng thẳng leo thang đến đỉnh điểm của khủng hoảng. Thực tế, nhiều gia đình trở nên mạnh mẽ hơn sau khi họ có kinh nghiệm và hồi phục sau khủng hoảng (dẫn theo Price và cộng sự, 2009).

Nhiều nghiên cứu khẳng định, tất cả các gia đình đều trải qua những căng thẳng như là một kết quả của sự thay đổi, mà sự thay đổi đó có thể là tốt hoặc xấu. Những tác động của sự thay đổi phụ thuộc vào sự chấp nhận của gia đình với các tình huống xảy đến cũng như là khả năng thích ứng (Price và cộng sự, 2009). Trước đó, Boss (2006, dẫn theo Price và cộng sự, 2009) cho rằng, tùy cách xử trí mà những căng thẳng chỉ đơn thuần là căng thẳng trong đời sống gia đình hay trở thành khủng hoảng. Như vậy có thể thấy, căng thẳng được coi như là một giai đoạn tiền đề cho khủng hoảng.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đồng tình với quan điểm của Boss (2006) về khái niệm khủng hoảng gia đình. Theo đó, đề tài xác định khủng hoảng gia đình là tình trạng bất ổn nghiêm trọng của gia đình dưới tác động của các sự kiện gây khủng hoảng, dẫn đến những biến đổi về mặt cấu trúc, quan hệ gia đình hoặc/và thay đổi vai trò của các thành viên trong gia đình.

Dữ liệu khảo sát thực địa của đề tài cũng cho thấy một số người dân phân biệt sự khác nhau giữa căng thẳng và khủng hoảng gia đình theo cách hiểu như trên. Theo đó, căng thẳng là tình trạng một thành viên hoặc các thành viên gia đình rơi vào trạng thái tiêu cực tạm thời về mặt tâm lý, tình cảm, nguyên nhân chủ yếu từ các sự kiện nhỏ, thường ngày. Còn khủng hoảng chỉ mức độ căng thẳng cấp độ cao, kéo dài và có thể gây tan vỡ gia đình.

Căng thẳng gia đình là chỉ một sự kiện nhỏ, xảy ra tạm thời tại một thời điểm. Còn khủng hoảng gia đình là sự kiện đó lặp đi lặp lại trong một thời gian dài hoặc là nhiều sự kiện gây căng thẳng xảy ra trong cùng một thời điểm, mang đến hậu quả trầm trọng như suy giảm tình cảm và sự tôn trọng giữa vợ và chồng (PVS nữ giới, 33 tuổi).

Giai đoạn chị thấy căng thẳng là sau một thời gian anh thay đổi công việc sang buôn xe ô tô, anh có nhiều tiền nhưng chị không được biết anh có bao nhiêu tiền, anh có một cái két riêng và chỉ có anh có chìa khóa. Anh bắt đầu đi bù khú. Anh muốn chị chỉ ở nhà nội trợ, chăm chồng con, có đi làm thì làm cho vui, làm gần nhà cho tiện chăm sóc gia đình, không cần thu nhập cao. Giai đoạn khủng hoảng với chị là năm 2010, khi đó vừa lo xây nhà, vừa lo công việc do việc làm của chị chưa ổn định, chồng lại công khai sống với bồ (PVS nữ giới, 44 tuổi).

Tóm lại, việc đưa ra một định nghĩa chính xác và đầy đủ về khái niệm khủng hoảng gia đình là điều thực sự không dễ dàng do tính chất phức tạp và khó đo lường của nội hàm khái niệm. Việc nhận biết một sự kiện xảy ra đơn thuần là căng thẳng hay là khủng hoảng có thể phụ thuộc vào sự đánh giá chủ quan của người trong cuộc. Bản thân mỗi một cá nhân trong gia đình lại có quan điểm khác nhau về sự kiện đó. Trên thực tế, cách nhìn của các thành viên gia đình có thể khá khác biệt với quan điểm của nhà nghiên cứu, chính vì vậy, việc chắt lọc ra được những chỉ báo cơ bản của khái niệm này gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh nghiên cứu quốc tế còn chưa thống nhất được về cách hiểu thế nào là khủng hoảng gia đình, làm thế nào để đo lường nó, còn ở Việt Nam, các nghiên cứu trực tiếp đề cập đến khái niệm này còn ít ỏi.

Như vậy, việc tiến hành thêm các nghiên cứu lý luận và thực tiễn ở Việt Nam để xây dựng khái niệm khủng hoảng gia đình là cần thiết. Chúng ta có thể xem xét từ hậu quả khủng hoảng gia đình mang lại đối với các thành viên gia đình vì nó thường trầm trọng hơn rất nhiều so với căng thẳng. Khủng hoảng là một quá trình gây xáo trộn các vai trò và quan hệ gia đình, khi đến mức đỉnh điểm, gia đình có thể đứng trước bờ vực tan vỡ nếu không có biện pháp ứng phó thích hợp.

Một điểm nữa là đề tài cho rằng khủng hoảng gia đình có thể được phân loại một cách tương đối thành hai loại hình: khủng hoảng cấp tính và khủng hoảng có thể dự đoán. Khủng hoảng cấp tính là các trường hợp sự kiện gây khủng hoảng xảy ra một cách đột ngột, ví dụ như thiên tai, tai nạn, khiến gia đình gặp nhiều khó khăn trong việc chấp nhận và giải quyết vấn đề tại thời điểm ban đầu tiếp nhận khủng hoảng. Trong khi đó, khủng hoảng dự đoán

trước có thể là các sự kiện như sinh nở, suy giảm thu nhập, bệnh tật. Gia đình có thể có thời gian để chuẩn bị các biện pháp ứng phó với tình huống khủng hoảng này nhằm giảm thiểu hệ quả tiêu cực nó mang lại.

3. Ứng phó với khủng hoảng gia đình

Chủ đề lớn thứ hai trong các nghiên cứu quốc tế về khủng hoảng gia đình là nghiên cứu về cách ứng phó với khủng hoảng. Các nhà nghiên cứu cho rằng những căng thẳng có thể không trở thành khủng hoảng nếu gia đình sử dụng những nguồn lực và có nhận thức rõ ràng về những thay đổi trong hệ thống gia đình. Để đối mặt với một cuộc khủng hoảng, các gia đình có xu hướng tái tổ chức như đưa ra các quy tắc mới, các khuôn mẫu giao tiếp hoặc thiết lập các vai trò mới. Như vậy, ứng phó là một quá trình nỗ lực của gia đình nhằm đạt được sự cân bằng mới phù hợp giữa nguồn lực và nhu cầu ở cấp độ cá nhân, gia đình và cộng đồng (Price và cộng sự, 2009). Boss (1988) cho rằng, trên thực tế, sau khủng hoảng, gia đình có thể tổ chức lại thành một hệ thống hoạt động tốt hơn. Ví dụ, một cuộc chia ly hôn nhân có thể rất đau đớn cho một gia đình, nhưng cũng có thể lại là cơ hội để gia đình phát triển theo những hướng khác nhau. Theo hướng nghiên cứu này, nhiều công trình đi tìm các cách giải thích lý do tại sao một số gia đình có khả năng quản lý và chịu đựng các sự kiện gây căng thẳng tốt hơn, điều này thể hiện một sự thay đổi trong định hướng nghiên cứu khủng hoảng gia đình chuyển từ nghiên cứu can thiệp khủng hoảng sang phòng ngừa (Price và cộng sự, 2009).

Theo Price và cộng sự (2009), nghiên cứu về cách ứng phó với căng thẳng và khủng hoảng gia đình chủ yếu tiếp cận theo tâm lý học nhận thức (Lazarus, 1966, 1976; Lazarus & Folkman, 1984) và xã hội học (Pearlin & Schooler, 1978). Chiến lược đối phó nhận thức đề cập đến các cách trong đó các thành viên gia đình thay đổi nhận thức chủ quan của họ về sự kiện gây căng thẳng. Gia đình phản ứng với khủng hoảng dựa trên việc các thành viên gia đình suy nghĩ như thế nào về vấn đề xảy ra, xác định nguồn gốc vấn đề xuất phát từ trong gia đình hay bên ngoài, gia đình có những nguồn lực gì để ứng phó.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về ứng phó với những khía cạnh khủng hoảng gia đình như mâu thuẫn, bạo lực cho thấy người trong cuộc có nhiều biện pháp đa dạng. Ví dụ như phản ứng của phụ nữ với bạo lực gia đình. Cách giải quyết phổ biến khi người phụ nữ bị bạo lực thể chất là đối thoại nhẹ nhàng hoặc bỏ qua; phản ứng khi phụ nữ bị bạo lực tình dục thường là chấp nhận và im lặng chịu đựng. Khi người phụ nữ có phản ứng mạnh hơn, họ thường cố gắng tìm kiếm sự hỗ trợ từ những nguồn khác nhau, chủ yếu từ các mạng lưới xã hội không chính thức bao gồm cả các thành viên trong gia đình, bạn bè, hàng xóm (Tổng cục Thống kê và các cơ quan khác, 2010).

Theo quan điểm của chúng tôi, để ứng phó một cách hiệu quả với khủng hoảng gia đình, không tránh khỏi việc xem xét quan niệm của người vợ và người chồng về sự kiện gây nên khủng hoảng. Bởi vì “trong mỗi liên minh hôn nhân đều có hai cuộc hôn nhân: của chồng và của vợ” (Bernard, 1982, dẫn theo Mai Huy Bích, 2011: 54), nghĩa là, “nam và nữ, chồng và vợ, ngay dù ở trong cùng một liên minh hôn nhân, cùng sống với nhau, ở chung ăn chung và ngủ chung, vẫn có thể có cách nhìn nhận riêng và khác nhau về cùng một chủ đề, ngay cả về hôn nhân của họ. Sự khác biệt này không phải do mỗi bên nam bên nữ cố tình tạo ra, mà do việc bản thân họ thuộc về hai giới khác nhau, do những điều kiện sống và sự xã hội hóa gây nên từ thuở nhỏ, và mang tính khách quan so với bản thân mỗi đương sự” (Mai Huy Bích, 2011: 54).

Khí mang thai và sinh con đau lòng, chị Hoàng⁽¹⁾ nghỉ làm ở nhà chăm con và mẹ chồng bị ốm. Hai năm sau, chồng chị Hoàng chuyển công việc từ buôn bán xe máy cũ sang buôn ô tô mới và có thu nhập rất tốt. Người chồng muốn chị Hoàng ở nhà nội trợ, chăm sóc gia đình và bố mẹ chồng. Chị không biết anh có bao nhiêu tiền, hàng tháng anh đưa chị một khoản để chi tiêu, anh có một két giữ tiền riêng, có tiền anh bỏ vào két khóa ngay lại và chỉ anh có chìa khóa vì anh bảo chị không cần quan tâm đến tiền nong làm gì cho đau đầu, điều này khiến chị cảm thấy tủi thân vì cảm thấy không được tôn trọng. Chị Hoàng muốn bản thân có thể chủ động về tiền bạc, do đó, chị mở quán cà phê gần nhà để vừa làm vừa tiện chăm sóc gia đình. Thời điểm năm 2007, nghe được tin đồn anh có người phụ nữ khác, chị hỏi thì anh bảo: đàn ông chỉ có thêm vào chứ không bớt đi, đàn bà chỉ cần ở nhà, có tiền tiêu là được. Năm 2008 là thời điểm đánh dấu quãng thời gian khủng hoảng của chị Hoàng vì chồng chị bắt đầu sống công khai với người phụ nữ khác, cùng năm đó, chị còn lo quản lý việc xây lại nhà và việc kinh doanh của chị gặp nhiều vấn đề. Đến năm 2010, chị không thể chịu đựng thêm việc chồng sống cùng người khác nên đã ly hôn (PVS nữ giới, 44 tuổi).

Sự khác biệt trong quan niệm vai trò giới giữa người chồng và người vợ - như ở ví dụ trên, người chồng cho rằng anh ta là người đi kiếm tiền, người vợ chỉ nên ở nhà nội trợ, không cần biết về công việc làm ăn cũng như tài chính của chồng, trong khi quan điểm của người vợ là giữa vợ chồng cần có sự tôn trọng và cùng chia sẻ mọi thứ, là một mối nguy cơ tiềm ẩn xung đột nếu không được giải quyết hiệu quả từ ban đầu. Việc người chồng giữ các quan niệm gia trưởng, không chấp nhận người vợ vượt ra khỏi tầm kiểm soát của mình trong khi bản thân người phụ nữ cảm thấy mình là vợ nhưng không được biết về công việc, không biết chồng có bao nhiêu tiền, cộng thêm các yếu tố tác động từ bên ngoài đã dẫn đến khủng hoảng với đỉnh điểm là ly hôn.

Còn trong trường hợp dưới đây, sự khác biệt trong nhìn nhận vấn đề giữa vợ và chồng đã dẫn đến những phản ứng khác nhau. Bản thân người vợ do phải chịu quá nhiều áp lực trong cùng một khoảng thời gian, cộng với các nguồn lực hỗ trợ chị vượt qua căng thẳng đã suy giảm rất nhiều so với trước:

tình cảm vợ chồng không còn gắn bó như xưa, giữa chị và chồng không còn sự chia sẻ do gánh nặng kinh tế hầu như đổ dồn lên một mình chị, các yếu tố khác như con cái ốm đau và công việc không ổn định càng làm tình hình xấu đi khiến chị thấy khủng hoảng. Đối với người chồng, có thể do bản thân anh ta không phải cái đáng việc nội trợ, chăm sóc con cái trong gia đình như người vợ, kinh tế gia đình vợ vẫn có thể lo được nên ít nhất về mặt tâm lý, anh ta cảm thấy mọi việc vẫn chưa mất kiểm soát và anh ta chưa rơi vào tình trạng khủng hoảng. Nhu cầu bức thiết nhất với người chồng lúc này là kiếm được nhiều tiền, và vì vậy, anh ta dành hết thời gian cho công việc đó, không quan tâm tới cảm xúc của người vợ để chia sẻ với cô.

An⁽²⁾ bán hàng online và là đầu bếp ở một trường mầm non tư thục. Tiến⁽³⁾ trước kia làm lái xe cho công ty của người bác, hiện nay thất nghiệp. Trong bốn năm sau kết hôn, An trải qua nhiều căng thẳng do chậm có con, Tiến "say nắng" người phụ nữ khác mấy tháng và sau đó sa vào cờ bạc dẫn đến nợ nần một thời gian. Tuy nhiên, giai đoạn này chưa làm cho An khủng hoảng, có thể bởi vì lúc đó mới kết hôn, và các nguồn lực giúp gia đình ứng phó với căng thẳng vẫn còn, ví dụ như chồng có việc làm, không gây áp lực với cô về việc chậm có con, hai vợ chồng có tiền dành dụm để trang trải nợ nần, tình yêu thương giữa hai vợ chồng còn đủ nhiều để Tiến nhanh chóng từ bỏ tình cảm ngoài luồng kia. Thời điểm khủng hoảng với An bắt đầu từ năm 2018 khi nhiều vấn đề cùng xuất hiện: Con cái ốm đau, công việc của cô không ổn định, Tiến thất nghiệp, trở nên tự ti, buông xuôi, kiếm tiền bằng cách đầu tư tài chính trên mạng làm cạn kiệt tiền tiết kiệm của gia đình. Tiến hầu như không làm bất cứ việc gì trong nhà để phụ đỡ An, từ việc bán hàng, việc nhà đến chăm sóc con cái. Những sự góp ý, tâm sự của An chỉ đổi lại bằng sự cáu gắt của chồng, dần dần cô cảm chịu và bất lực. Cô đã từng nghĩ đến ly hôn như một biện pháp giải thoát cho bản thân. Ngược lại với vợ, Tiến cho rằng giai đoạn 2018 đến nay là giai đoạn rất căng thẳng do khó khăn kinh tế, nhưng chưa phải là khủng hoảng vì gia đình vẫn xoay xở được tiền để sinh sống. Chỉ khi hết tiền, đó mới là khủng hoảng (PVS hai vợ chồng).

Việc hai vợ chồng không cùng suy nghĩ về sự kiện gây căng thẳng, khủng hoảng đối với gia đình, bỏ qua hoặc không có cách giải quyết vấn đề một cách hiệu quả khi các dấu hiệu cảnh báo xuất hiện sẽ tác động tiêu cực đến mối quan hệ, tình cảm giữa hai vợ chồng trước khi trở thành khủng hoảng của cả gia đình. Trong trường hợp trên, sự căng thẳng về mặt tài chính khiến Tiến không quan tâm đến vợ con vì đầu óc còn lo kinh tế, không có tâm trạng làm việc gì khác trong nhà, vợ con bị anh chửi mắng khi tâm trạng không tốt hoặc quấy rầy lúc anh làm việc trên mạng, thậm chí, hai vợ chồng không còn sinh hoạt tình dục một thời gian dài. Còn với An, tuy chưa bao giờ hai vợ chồng tranh cãi với nhau về tiền nhưng chị cảm thấy vô cùng mệt mỏi và chán nản khi vừa phải lo kinh tế vừa phải gánh toàn bộ việc nhà, chăm sóc con cái, chồng không hợp tác khi chị muốn chồng tìm công việc để có thu nhập ổn định hàng tháng, không muốn lắng nghe cảm xúc của chị.

Mong muốn của An lúc này là chồng phải có việc làm để trở lại giao tiếp với xã hội, không tự nhốt mình trên không gian mạng, Tiến nên nhận ra thực tế việc đầu tư tài chính trên mạng đối với một người không có tiềm lực kinh tế như anh là vô cùng rủi ro và sẽ ảnh hưởng đến cả gia đình khi số nợ lên quá lớn. Nói cách khác, biện pháp giải quyết khủng hoảng là người chồng phải mang đến cho chị cảm giác an toàn về mặt tài chính và tâm lý - cảm xúc để chị có thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này. Đáng tiếc là người chồng không cho rằng, hoặc không nhận ra khả năng chịu đựng của người vợ đã đến giới hạn.

Hậu quả của khủng hoảng gia đình đối với người trong cuộc là khá nặng nề. Hầu hết các trường hợp trả lời phỏng vấn định tính của nghiên cứu này đều thừa nhận tác động tiêu cực của căng thẳng và khủng hoảng đối với đời sống vợ chồng, đặc biệt là về mặt tình cảm, cảm xúc:

Nó làm suy giảm tình cảm vợ chồng, ngay cả quan hệ tình dục cũng là để cho xong không thì lại gây thêm căng thẳng, bây giờ em không còn mong đợi gì ở chồng, chấp nhận sống như vậy (PVS nữ giới, 38 tuổi).

Kết hôn 5 năm, giờ em không xác định được còn yêu chồng hay không, tình cảm không còn như xưa (PVS nữ giới, 27 tuổi).

Giai đoạn này rất căng thẳng, nó ảnh hưởng sự gần gũi vợ chồng. Nói thật với chị, mấy tháng nay bọn em không quan hệ gì (PVS nam giới, 31 tuổi).

Một số tác giả cho rằng cách thức giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn trong hôn nhân có ảnh hưởng nhiều đến hôn nhân hơn là bản thân sự bất đồng (Schwarzwald và cộng sự, 2008, dẫn theo Vũ Thị Thanh, 2018). Một số nghiên cứu đã chỉ ra có hai xu hướng giải quyết: Xu hướng thứ nhất là lảng tránh (avoidance) – đó là việc từ chối hoặc tránh thảo luận trực tiếp về những bất đồng, ví dụ như im lặng, bỏ đi nơi khác hoặc cứ để cho mọi chuyện tự qua đi. Xu hướng thứ hai là đối mặt (confrontation) – đó là việc cố gắng thể hiện suy nghĩ và cảm xúc liên quan đến bất đồng một cách trực tiếp với vợ/chồng, ví dụ như trao đổi, tranh luận, cãi nhau. Nghiên cứu ở Mỹ của Mackey và O'Brien (1995) cho thấy nam giới có xu hướng sử dụng các cách thức lảng tránh trong khi nữ giới có xu hướng sử dụng các cách thức đối mặt khi có mâu thuẫn trong hôn nhân (xem Mackey và O'Brien, 1995, dẫn theo Vũ Thị Thanh, 2018).

Ngược lại với kết luận nêu trên, trong một nghiên cứu gần đây về vấn đề này ở Việt Nam, qua phân tích dữ liệu định lượng được thu thập từ 1.819 trường hợp, Vũ Thị Thanh (2018) cho rằng nam giới và phụ nữ ở Việt Nam giải quyết bất đồng thông qua đối mặt hoặc lảng tránh bằng những cách thức khác nhau. Nam giới thường có xu hướng phản ánh những cách đối mặt mang tính tích cực (ví dụ như cùng nhau bàn bạc giải quyết) nhiều hơn so với nữ giới. Trong khi đó, nữ giới phản ánh những cách đối mặt tiêu cực (ví dụ như to tiếng với nhau) cao hơn so với nam giới (Vũ Thị Thanh, 2018).

Như vậy là có sự khác biệt giới trong nhận thức giữa nam giới và phụ nữ về các chiến lược vượt qua căng thẳng. Nghiên cứu của Burr và Klein (1994) đã phỏng vấn 78 người để tìm hiểu các chiến lược đối phó với các sự kiện gây căng thẳng như phá sản hay gặp rắc rối với con cái tuổi vị thành niên. Kết quả cho thấy trong khi phụ nữ có khuynh hướng hướng đến việc chia sẻ lo lắng với người thân và bạn bè, bộc lộ cảm xúc để giải tỏa căng thẳng thì nam giới cho rằng việc sử dụng rượu, kiềm giữ cảm xúc, không cho người khác biết tình huống họ trải qua tồi tệ như thế nào là những chiến lược ứng phó hữu ích. Một cuộc khảo sát khác của Turner và Lloyd (1995) thực hiện trên 1.393 người từ 18-55 tuổi khẳng định lại điều này khi kết luận nam giới và phụ nữ có xu hướng lựa chọn các biện pháp khác nhau khi đối mặt với cái chết của người thân. Phụ nữ sẵn sàng chia sẻ cảm xúc cũng như tìm kiếm và chấp nhận sự giúp đỡ từ người khác, còn nam giới lựa chọn các biện pháp lý trí, thiên về hành động hơn do được dạy dỗ từ khi còn bé rằng đàn ông phải mạnh mẽ để giải quyết vấn đề, việc thể hiện cảm xúc bị cho là yếu đuối (dẫn theo Knox and Schacht, 2004).

Phân tích dữ liệu định tính cho thấy, nhìn chung, người phụ nữ thường cố gắng tìm cách giải quyết khi hai vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn, căng thẳng bằng cách tâm sự, trao đổi thẳng thắn, rõ ràng, hoặc làm lạnh với người chồng. Còn người chồng thì có người tích cực đối thoại, có người lảng tránh. Có người thấy biện pháp này hiệu quả do cả hai vợ chồng cùng quan điểm giải quyết vấn đề với nhau, nhưng cũng có phụ nữ cho rằng, sau nhiều lần phải chủ động giải quyết vấn đề căng thẳng giữa hai vợ chồng, cách ứng xử của chồng khiến họ thất vọng, và hiện nay họ thường im lặng chịu đựng không quan tâm hoặc tìm cách giải thoát mình khỏi cuộc hôn nhân như trường hợp chị Hoàng nêu trên:

Thời gian đầu em tâm sự, khóc lóc, giận dỗi... để chồng thay đổi nhưng vô vọng. Chồng gia trưởng, tỏ thái độ coi thường. Lúc đó em bị phụ thuộc kinh tế nên phải nhịn. Không thay đổi được chồng thì em thay đổi chính mình để sống vui vẻ hơn. Giờ em chỉ lo cho thân mình, chồng vui vẻ thì ok, không thì không thèm quan tâm, nghĩ ngợi làm gì (PVS nữ giới, 33 tuổi).

Giải thích không được thì em im lặng. Tinh thần mệt mỏi lắm nhưng cố chịu để cho con có gia đình. Thường thì em chủ động nói chuyện làm lạnh trước nếu không chồng sẽ giận dỗi, chiến tranh lạnh trước mặt con. Chồng rất bảo thủ, khó chia sẻ (PVS nữ giới, 32 tuổi).

Thời gian căng thẳng này em không có tâm trạng làm gì khác ngoài việc nghĩ cách kiếm tiền. Vợ nói gì em không quan tâm. Vợ con có đi chơi cả tháng em còn thấy nhẹ nhõm (PVS nam giới, 31 tuổi).

Việc người phụ nữ vẫn đang tiếp tục chịu đựng sự căng thẳng, khủng hoảng hoặc ở tâm thế chấp nhận vì không thể thay đổi được hiện trạng mâu thuẫn, căng thẳng tồn tại trong gia đình hiện nay cho thấy vấn đề nằm ở cách thức họ giao tiếp với chồng mình hoặc do bản thân người chồng không có chung cách nhìn nhận vấn đề với người vợ hoặc do anh ta lảng tránh vấn đề.

4. Kết luận

Nghiên cứu về khủng hoảng gia đình ở Việt Nam còn nhiều khoảng trống về lý luận và thực tiễn, mở ra nhiều hướng nghiên cứu phong phú cho các nhà khoa học. Những nghiên cứu tiếp theo về chủ đề này cần lưu ý là cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa rõ ràng về khái niệm khủng hoảng gia đình, đây là một khó khăn trong việc xác định và nhận diện vấn đề trong quá trình nghiên cứu. Về cách thức đối mặt, giải quyết vấn đề căng thẳng và khủng hoảng gia đình, giữa nam giới và nữ giới có những biện pháp ứng phó khác nhau, tuy nhiên, không có một khuôn mẫu nhất định nào cả.

Các khía cạnh liên quan mật thiết đến khủng hoảng gia đình như mâu thuẫn, xung đột, bạo lực, v.v. được các nhà nghiên cứu khoa học ở Việt Nam quan tâm nhiều năm qua, vì vậy, việc nghiên cứu chuyên sâu thêm về chủ đề khủng hoảng gia đình ở Việt Nam từ quan niệm lý luận đến nhận thức, ứng phó của gia đình đối với vấn đề này sẽ góp phần quan trọng hoàn thiện hệ thống lý luận và thực tiễn nghiên cứu về khủng hoảng gia đình quốc tế. ■

Chú thích

(1), (2), (3) Tên của người trả lời đã được thay đổi.

Tài liệu trích dẫn

- Knox, David and Schacht, Caroline. 2004. *Marriage and the Family: A brief Introduction*. Belmont: Wadsworth Publishing Company.
- Lê Ngọc Văn. 2011. *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Mai Huy Bích. 2011. *Xã hội học gia đình*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh (đồng chủ biên). 2009. *Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam: thực trạng, diễn tiến và nguyên nhân*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Price, Sharon J., Christine, McKenry, Patrick C. (editors). 2010. *Family and Change. Coping with Stressful Events and Transitions*. Fourth Edition. SAGE Publications, Inc.
- Tổng cục Thống kê, Liên hợp quốc tại Việt Nam, MDG-F, AECID. 2010. “*Chịu nhin là chết đây*”. Kết quả từ nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam.
- Tran Thị Minh Thi. 2014. *Model of Divorce in Contemporary Vietnam: A socio-economic and structural analysis of divorce in the Red River Delta in 2000s*. Ha Noi: Social Sciences Publishing House.
- Vũ Thị Thanh. 2018. “Bất đồng trong hôn nhân ở Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1/2018, tr.16-26.
- Vũ Tuấn Huy. 2003. *Mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình và những yếu tố ảnh hưởng*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Webb, Nancy B. 2015. “Family and Community Contexts of Children and adolescents Facing Crisis or Trauma”. In Nancy Boyd Webb (ed). 2015. *Play Therapy with Children and Adolescents in Crisis*, Fourth Edition. Guilford Publications.